TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HS-ST
Ngày: 26-7-2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Truyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Quen

Ông Dương Quốc Võ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Khoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Tấn Đ sinh năm 1987; tại Trà Vinh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 17, xã L, thị xã D, tỉnh T; nơi cư trú: ấp 17, xã L, thị xã D, tỉnh T; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L sinh năm 1955 và bà Lê Thị L sinh năm 1950; có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: 01 lần ngày 04/10/2018 bị Công an thị xã Duyên Hải xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; nhân thân: bị tiền sự; ngày 04-3-2019 bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

2. Lê Hữu C sinh năm 1986; tại Trà Vinh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 16, xã L, thị xã D, tỉnh T; nơi cư trú: ấp 16, xã L, thị xã D, tỉnh T; nghề nghiệp: nuôi trồng thủy sản; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị M sinh năm 1947; có vợ và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; ngày 04-3-2019 bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Cao Tùng C sinh năm 1984; cư trú khóm 5, thị trấn L, huyện D, tỉnh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 15/12/2018 tại nhà của Trần Tấn Đ, trú ấp 17, xã L, thị xã D, Đ và một số đối tượng cá độ bóng đá ăn thua bằng tiền. Tại hiện trường thu giữ: 01 tờ giấy cứng loại vỏ cây thuốc lá hiệu HERO có ghi thông tin các trận cá độ bóng đá giữa Đ và các người chơi; 01 điện thoại di động của Đ, trong điện thoại có chứa tin nhắn của người khác gửi đến ghi thông tin kèo cá độ bóng đá.

Quá trình điều tra đã chứng minh được Đ đã dựa trên tỷ lệ kèo tại bóng đá tại giải AFF Cup 2018; giải bóng đá ngoại hạng Anh và giải bóng đá Tây Ban Nha để cá cược ăn thưa bằng tiền với Lê Hữu C; Phạm Trường L; Trần Văn S, Nguyễn Kim B (ông Tám), cụ thể: C tham gia các cược với Đ tại giải bóng đá AFF cúp 07 lần: lần 1 ngày 16/11/2018 C đánh bạc 2.000.000 đồng và thắng 1.800.000 đồng; lần 2 ngày 20/11/2018 C đánh bạc 3.000.000 đồng và thua hết 3.000.000 đồng; lần 3 ngày 24/11/2018 Chí đánh bạc 3.000.000 đồng và thắng 2.700.000 đồng; lần 4 ngày 02/12/2018 C đánh bạc 3.000.000 đồng và thua 1.500.000 đồng; lần 5 ngày 06/12/2018 C đánh bạc 4.000.000 đồng và thua hết 4.000.000 đồng; lần thứ 6 ngày 11/12/2018 C đánh đánh bạc 4.000.000 đồng và thua hết 4.000.000 đồng và lần thứ 7 ngày 15/12/2018 C đánh bạc 6.000.000 đồng thì bị bắt quả tang. Ngày 15/12/2018 Sao đánh bạc với Đ 1.500.000 đồng, L đánh bạc với Đ 2.000.000 đồng, Bằng đánh bạc với Đ 500.000 đồng. Lần thứ 8, tại giải bóng đá Tây Ban Nha ngày 15/12/2018 S đánh bạc với Đ 1.000.000 đồng. Lần thứ 9 ngày 15/12/2018 tại giải bóng đá ngoại hạng anh S đánh bạc với Đ 500.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Đ thừa nhận do không có tiền tiêu xài cá nhân nên sử dụng tỷ kệ kèo cá cược tại các giải bóng đá của Đặng Văn N cung cấp để cho C, S, B tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền nhưng bị cáo chỉ nhận kèo đánh bạc và giao lại cho N và hưởng hoa hồng, cụ thể: nhận đánh bạc với C 07 lần, trong đó bị cáo C có giao cho bị cáo số tiền đánh bạc là 3.000.000 đồng, còn lại C chưa giao tiền, ngoài ra còn tham gia đánh bạc với S, L và B. Bị cáo C thừa nhận có tham gia đánh bạc với bị cáo Đ 07 lần, trong đó có giao cho Đ số tiền đánh bạc là 3.000.000 đồng, còn lại chưa giao tiền.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKS-HS ngày 23/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải truy tố bị cáo Trần Tấn Đ và Lê Hữu C, về tội *"Đánh bạc"* quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: về trách nhiệm hình sự: áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17 và 35 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Tấn Đ từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng và Lê Hữu C từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng về tội *"Đánh bạc"*. Về xử lý vật chứng: Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước gồm: 01 điện thoại di động NOKIA bàn phím màu đen, có sim Viettel số 0976976321 của Lê Hữu C và 01 điện thoại di động

FORME bàn phím, màu xanh đen, có sim Viettel số 0974666074 là của Trần Tấn Đ. Buộc bị cáo Lê Hữu C nộp số tiền 9.000.000 đồng và Trần Tấn Đ nộp 3.000.000 đồng vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo Trần Tấn Đ cho rằng mức hình phạt đề nghị là cáo. Bị cáo Lê Hữu C không phát biểu ý kiến tranh luận. Quan điểm đối đáp của Viện kiểm sát là cho rằng bị cáo đã có tiền sự, nhưng 09 lần thực hiện hành vi đánh bạc và tổng số tiền đánh bạc là 35.000.000 đồng, do đó đó mức đề nghị hình phạt đối với Đ là tương xứng với hành vi của bị cáo.

Bị cáo Trần Tấn Đ và Lê Hữu C nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Trần Tấn Đ khai nhận chỉ tham gia ghi các phơi cá độ bóng đá và tỷ lệ kèo cho bị cáo Lê Hữu C và các đối tượng chơi khác tổng cộng 09 lần và giao cho Đặng Văn N, còn bị cáo chỉ hưởng tiền hoa hồng. Lời khai của bị cáo là chưa có căn cứ, bởi lẽ theo các tài liệu, chứng cứ đã thể hiện bị cáo là người trực tiếp tham gia đánh bạc với bị cáo C và các đối tượng khác, còn số điện thoại bị cáo Đ lưu tên "N" là số đăng ký của Hoàng Thị L không liên quan đến Đặng Văn N và bà L cũng có lời khai không có tham gia đánh bạc. Tuy nhiên qua phần luận tội của Viện kiểm sát bị cáo đã thừa nhận hành vi đánh bạc, chính bị cáo là người tham gia đánh bạc với C, S, L và B với hình thức ăn thua bằng tiền.

[2] Lời khai của bị cáo Lê Hữu C tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra thu thập được.

[3] Qua các tình tiết vụ án, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có đủ căn cứ để kết luận: Trần Tấn Đ đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc nhằm ăn thua bằng tiền dưới hình thức cá độ bóng đá trong giải bóng đá AFF Cup 2018, giải bóng đá Tây Ban Nha 2018/2019 và giải bóng đá Ngoại hạng Anh 2018/2019 với nhiều người gồm: Lê Hữu C, Trần Văn S, Phạm Trường L, Nguyễn Kim B. Đến khoảng 20 giờ ngày 15/12/2018, Trần Tấn Đ bị bắt quả tang tại nhà ấp 17, xã L, thị xã D khi đang thực hiện hành vi đánh bạc. Như vậy, Trần Tấn Đ đã 09 lần đánh bạc trái phép dưới hình thức cá độ bóng đá ăn thua bằng tiền với tổng số tiền là 35.000.000 đồng; Lê Hữu C 07 lần đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá ăn thua bằng tiền, trong đó có 02 lần đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền là 11.700.000 đồng. Khi thực hiện hành vi đánh bạc các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có năng lực trách nhiệm dân sự nhận biết hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật. Như vậy hành vi của các bị cáo Trần Tấn

Đ và Lê Hữu C đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ sát phạt nhau ăn thua bằng tiền nên các bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc. Hành vi đánh bạc trái phép của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương, đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội làm cho nhiều người mất nhà cửa, phát sinh mâu thuẫn gia đình dẫn đến tan vỡ gia đình và đánh bạc còn được xem là một trong những nguyên nhân phát sinh tệ nạn xã hội khác và tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn làm ảnh hưởng đến chính sách xây dựng nông thôn mới của Đảng và nhà nước ta ở địa phương trong giai đoạn hiện nay.

[5] Về vai trò, nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và ở dạng đồng phạm giản đơn, không có tổ chức. Bị cáo Trần Tấn Đ đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng không biết ăn năn, hối cải tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc 09 lần với tổng cộng số tiền 35.000.000 đồng, do bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự trên 09 lần hành vi đánh bạc. Bị cáo Lê Hữu C biết hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn chơi đánh bạc nhiều lần trong đó có 02 lần đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự với tổng cộng số tiền là 11.700.000 đồng.

[6] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: "Người phạm tội tự thú", "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và gia đình các bị cáo là người có công với cách mạng quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về áp dụng hình phạt: Phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích đúng tính chất, mức độ, vai trò, vị trí và hậu quả của hành vi phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có xem xét đến số tiền cụ thể mà từng bị cáo đã dùng để đánh bạc. Quan điểm buộc tội của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với các tình tiết và các tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận và xét thấy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị nhằm cho các bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật, nếu tái phạm sẽ bị nghiêm trị.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động NOKIA bàn phím màu đen, có sim Viettel số 0976976321 của Chí và 01 điện thoại di động FORME bàn phím, màu xanh đen, có sim Viettel số 0974666074 là của Đ. Hai điện thoại này Đ và C sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi đánh bạc, do đó đề nghị của Viện kiểm sát áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước là có căn cứ.

[9] Đối với số tiền đánh bạc và ăn thua từ việc đánh bạc: Bị cáo Trần Tấn Đ đã nhận tiền đánh bạc của Lê Hữu C số tiền 3.000.000 đồng còn các lần còn lại chưa nhận và bị cáo Trần Tấn Đ cũng chưa giao tiền ăn thua cho bị cáo Lê Hữu C. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát truy thu buộc bị cáo Chí nộp số tiền đánh bạc 9.000.000 và truy thu buộc bị cáo Đ nộp 3.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước. Riêng các lần bị cáo C đánh bạc với bị cáo Đ chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, giảm án phí và không thuộc trường hợp không phải nộp án phí nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Duyên Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Trần Tấn Đ và Lê Hữu C phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17 và 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Trần Tấn Đ 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu) đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt Lê Hữu C 30.000.000 đồng (ba mươi triệu) đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước gồm: 01 điện thoại di động NOKIA bàn phím màu đen, có sim Viettel số 0976976321 của Lê Hữu C và 01 điện thoại di động FORME bàn phím, màu xanh đen, có sim Viettel số 0974666074 là của Trần Tấn Đ. Buộc bị cáo Trần Tấn Đ nộp 3.000.000 đồng sung quỹ nhà nước và bị cáo Lê Hữu C nộp số tiền 9.000.000 đồng vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo Trần Tấn Đ và Lê Hữu C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- CA thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- UBND xã, phường;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Truyền